

Số: 47 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

KẾ HOẠCH

Kế hoạch Quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp và An toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản năm 2016

Thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định đánh giá cơ sở kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản (Thông tư 45); Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định về điều kiện đảm bảo ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (Thông tư 51); sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 72/TT-SNN ngày 19/02/2016; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp và An toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản năm 2016 với các nội dung chính như sau:

I. Kết quả thực hiện năm 2015.

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh về quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp và năm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của UBND các huyện, thành phố, thị xã; cụ thể: Đến nay, phần lớn các cơ sở đã khắc phục các điều kiện chưa đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) trong sản xuất, kinh doanh, số cơ sở được xếp loại A là 383 cơ sở, loại B là 799 cơ sở, loại C là 217 cơ sở; số vụ hàng hóa VTNN vi phạm về chất lượng năm 2015 giảm so với năm 2014 (2 vụ so với 6 vụ của năm 2014); phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh 28 vụ vi phạm về điều kiện đảm bảo chất lượng, 4 vụ vi phạm an toàn thực phẩm, xử phạt vi phạm hành chính 102 triệu đồng.... Ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có một số tồn tại hạn chế như tỷ lệ các cơ sở xếp loại C còn cao (15,9%), việc xử lý vi phạm theo Kết luận số 133/KL-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh (Kết luận 133) về hoạt động SXKD giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa triệt để; công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại công đoạn sản xuất ban đầu, bảo quản, chế biến chưa được quan tâm thực hiện theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh, đặc biệt một số địa phương vẫn chưa tổ chức ký cam kết đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư số 51 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. Kế hoạch triển khai năm 2016:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung: Tạo chuyển biến tích cực, đồng bộ, quyết liệt trong công tác quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp và ATTP; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực của cán bộ quản lý và người sản xuất, kinh doanh nông, lâm,

thủy sản thực phẩm; hạn chế đến mức thấp nhất các yếu tố gây tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp, mất ATTP, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, bảo đảm cho sự phát triển của một nền nông nghiệp sạch, an toàn, bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ quản lý được tiếp cận các kiến thức về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP.

- 100% người sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm, được tiếp cận các quy định của pháp luật về chất lượng, ATTP.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông sản và thủy sản thực phẩm được kiểm tra, đánh giá, phân loại theo Thông tư 45.

- 100% các cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm được đánh giá xếp loại B trở lên.

- Các cơ sở bị xếp loại C được quản lý chặt chẽ để khắc phục điều kiện, xử phạt hành chính nghiêm minh bao gồm cả việc đình chỉ, chấm dứt kinh doanh nếu không khắc phục các điều kiện vi phạm theo quy định.

- 100% các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp không đáp ứng các điều kiện theo quy định được kiểm tra, chấm dứt hoạt động kinh doanh.

- 100% cơ sở sản xuất ban đầu nông lâm thủy sản nhỏ lẻ được giám sát ATTP theo Thông tư 51.

2. Nội dung kế hoạch:

2.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng hàng hóa VTNN, tác hại của việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, kháng sinh bừa bãi, không đảm bảo ATTP.

2.2. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; tập trung hướng dẫn áp dụng thống nhất các biểu mẫu thống kê, phương pháp kiểm tra, đánh giá phân loại đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT.

2.3. Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, cấp chứng nhận cơ sở đảm bảo điều kiện ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư 45; quản lý điều kiện đảm bảo ATTP các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 51.

2.4. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp sản xuất, cung ứng trên địa bàn; giám sát ATTP trong suốt quá trình sản xuất nông sản và thủy sản thực phẩm: Từ sản xuất ban đầu đến quá trình bảo quản, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Lựa chọn, triển khai thí điểm chứng nhận sản phẩm nông nghiệp an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.5. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định.

2.6. Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất

lượng, ATTP thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh để khuyến khích các cơ sở làm tốt và xử lý nghiêm, kịp thời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu.

2.7. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại và xử lý vi phạm điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP của các cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp, định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Kinh phí, thời gian thực hiện:

3.1. Thời gian:

- Công tác tuyên truyền, tập huấn: Hoàn thành trước 30/4/2016.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá, xếp loại cơ sở: Từ tháng 5 đến tháng 7/2016; tái kiểm tra, xử lý các cơ sở xếp loại C, hoàn thành trước tháng 8/2016.

- Tiếp tục kiểm tra việc khắc phục các khuyết điểm, vi phạm của chính quyền địa phương (cấp huyện, cấp xã), các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản do các đoàn kiểm tra, phúc tra của Sở Nông nghiệp và PTNT phát hiện trong năm 2015: bắt đầu và kết thúc trong tháng 3/2016.

- Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản thực phẩm: Bắt đầu từ tháng 3 hoàn thành trước ngày 30/11/2016.

- Tiếp tục rà soát, thống kê, lập danh sách và tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP đối với các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 51: Bắt đầu từ tháng 3/2016, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện các cam kết của cơ sở lần 1, lần 2, lần 3, đồng thời xử lý các cơ sở vi phạm lần 3 và các cơ sở vi phạm nghiêm trọng hoàn thành trước ngày 20/12/2016.

3.2. Kinh phí:

- Đối với cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT): Kinh phí được bố trí trong các nguồn: Chương trình mục tiêu quốc gia ATTP, kinh phí sự nghiệp ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Đối với cấp huyện, cấp xã: Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách của cấp huyện, cấp xã.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ công tác quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; đồng thời triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tiếp tục tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) các huyện, thành phố, thị xã; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực chất lượng VTNN, ATTP đến các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Sở;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN, ATPdo Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(bao gồm việc cấp/thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATP); chỉ đạo các Chi cục: Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản, Bảo vệ thực vật, Thú y thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất - kinh doanh hàng hóa VTNN, sản phẩm nông, lâm, thủy sản thực phẩm, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm, công khai rộng rãi các cơ sở đủ điều kiện và cơ sở không đủ điều kiện kinh doanh trên các phương tiện thông tin, đại chúng, trụ sở các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã và tại các thôn, xóm;

- Lấy mẫu các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản sản xuất, cung ứng trên địa bàn để kiểm tra chất lượng, các chỉ tiêu về ATP. Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan chứng năng xử lý đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Lựa chọn, triển khai thí điểm chứng nhận sản phẩm nông nghiệp an toàn thực phẩm;

- Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATP nông, lâm, thủy sản của UBND các huyện, thành phố, thị xã;

- Thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, chính sách của Trung ương, của tỉnh, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGAP, VietHGAP và các tiêu chuẩn chất lượng khác, đảm bảo điều kiện ATP;

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh theo quy định.

4.2. Các sở, ngành liên quan:

- Sở Y tế: Chủ động đẩy mạnh công tác quản lý ATP theo lĩnh vực được phân công; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các trường hợp có yêu cầu của Bộ Y tế, UBND tỉnh hoặc khi có sự khác biệt trong các kết luận thanh tra chuyên ngành và khi có đề nghị của ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Sở Công thương: Chủ động đẩy mạnh công tác quản lý thị trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức kiểm tra, quản lý chất lượng phân bón vô cơ sản xuất, cung ứng trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón và các sản phẩm vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản khác theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ:

Chỉ đạo các phòng, đơn vị đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của ngành. Đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp các địa phương, đơn vị tổ chức kiểm định các thiết bị, phương tiện, dụng cụ đo lường cho các tổ

chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài chính: Cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện cho Sở Nông nghiệp và PTNT và hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí từ ngân sách cấp huyện, cấp xã để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan lập danh sách các cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản; kiểm tra, xử lý, đình chỉ, chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với các cơ sở không đủ điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo đúng quy định.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông, lâm, thủy sản; đưa tin kịp thời, chính xác hoạt động, kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản của các cấp, các ngành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4.3. UBND huyện, thành phố, thị xã:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn; phân công lãnh đạo, cán bộ chuyên môn và chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTN hoặc Phòng Kinh tế, Trung tâm Ứng dụng chuyển giao KHCN và Bảo vệ cây trồng vật nuôi, các phòng, đơn vị chức năng tập trung thời gian, nhân lực xuống tận địa bàn, cơ sở để kiểm tra, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch này;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP nông, lâm, thủy sản trong năm 2015; kiên quyết xử lý nghiêm, bao gồm cả việc xử phạt vi phạm hành chính và đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các cơ sở xếp loại C;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản; tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã;

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá phân loại đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản do cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bao gồm cấp/thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP); thanh tra, kiểm tra, xử lý, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không đảm bảo điều kiện ATTP trên địa bàn. Đồng thời, chủ động phân công; phân cấp cụ thể cho UBND cấp xã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở trên địa bàn xã đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, năng lực của từng xã, tránh chồng chéo, bỏ sót đối tượng và theo đúng quy định tại Thông tư 45. Thông báo công khai danh

sách các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện quản lý về điều kiện đảm bảo ATTP đối với các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn theo quy định tại Thông tư 51;

- Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản cung ứng trên địa bàn; kịp thời nắm bắt thông tin, thông báo và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành chức năng lấy mẫu các lô hàng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm được sản xuất, cung ứng trên địa bàn để phân tích chất lượng, ATTP. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng ban liên quan rà soát, thống kê, lập danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư 45; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch quản lý chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp và An toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản năm 2016 của tỉnh, yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: NNPTNT, Y tế, Công thương, Tài chính, KHĐT, TTTT, KHCN, KBNN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu VT, TM, VX, NL.

Gửi VB giấy và ĐT.

Handwritten signature

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn